

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kiên;
2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Thanh T, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 399/16/19, đường T, phường I, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Nhà cho thuê P thuộc khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; chồng: Không có; con: Có 4 người, lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không có; sau khi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Trà M ngày 04-01-2020 bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện đang chấp hành án theo Bản án số: 19/2020/HSST, ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành; xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác là Tít), sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 6, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ: Nguyễn Thị Bảo X, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn); con: có 02 người, lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 94/2016/HSST ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh áp dụng

khoản 1 Điều 194; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán tái phép chất ma túy”; đã chấp hành xong ngày 27/4/2018, chưa được xóa án tích; ngày 07-5-2020 bị Công an thành phố Tây Ninh bắt giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1999; trú tại: Khu phố D, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thanh T và Phan Nguyễn Hoàng M (người yêu của T) sống chung như vợ chồng tại nhà trọ P thuộc khu phố H, phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Trà M sinh năm 1999 ngụ khu phố D, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là chị họ của M nhắn tin qua mạng xã hội Facebook chửi nhau với T và M về việc M đã có vợ con nhưng vẫn sống chung với T đồng thời thách thức hẹn đánh nhau với T.

Vào khoảng 17 giờ ngày 26-12-2019, do M biết sự việc trên nên kêu T lên xe M chở đi gặp M để giải quyết mâu thuẫn (đánh nhau); lúc này T vào phòng trọ lấy theo một thanh kim loại hình ống dài khoảng 43 cm có bao màu đen cầm trên tay và cầm theo một cái bóp (ví) nữ màu đen sọc xám bên trong có 01 con dao Thái Lan, dài 21,5 cm; 01 căn cước công dân tên Lê Thị Thanh T.

Khi M chở T đến nhà M không gặp được M nên M gọi điện thoại tìm M, đến khoảng 20 giờ cùng ngày M chở T đến nhà M; M dừng xe trước nhà M và ngồi trên xe, còn T cầm thanh kim loại bước xuống xe, lúc này M từ trong nhà ra đánh nhau với T. T bị M đánh bị thương ở tay trái và gối phải nên T cầm thanh kim loại đánh hai cái vào vùng vai trái và đầu của M gây thương tích; thấy M chảy nhiều máu nên T ngừng lại, M chạy xe đến chở T về phòng trọ P cất thanh kim loại và tự chữa trị vết thương; khi M chạy xe đến chở T làm rơi lại cái bóp của T và bao thanh kim loại; khoảng 15 phút sau M quay lại tìm nhưng không thấy. M được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh rồi chuyển bệnh viện R tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 02-01-2020 xuất viện và có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Thanh T và Phan Nguyễn Hoàng M.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 42/2020/TgT ngày 02-3-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 01 Vết sẹo đầu trong cung mày phải, kích thước 1,5 x 0,2 cm lành tốt;
- 01 vết sẹo vùng vai trái, kích thước 0,5 x 0,3 cm lành tốt;
- Dập não xuất huyết trán phải đã điều trị hiện tại không còn tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh;
- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, liềm não đã điều trị hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh;
- Nứt sọ trán phải kích thước dưới 3 cm.

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT – BYT ngày 28-8-2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1999 do thương tích gây nên hiện

tại là 21%.

Tại Cáo trạng số: 109/CT-VKSTPTN ngày 29-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Thị Thanh T và Phan Nguyễn Hoàng M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T và Phan Nguyễn Hoàng M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T từ 02 đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Hoàng M từ 02 đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh để bồi thường cho bị hại.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 590 buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo M: Xin lỗi gia đình bị hại; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Do có mâu thuẫn với nhau từ trước trong việc chị họ của Phan Nguyễn Hoàng M (là chị Nguyễn Thị Trà M) chửi M và T: là người có vợ nhưng vẫn sống chung với Lê Thị Thanh T. Vào khoảng 20 giờ ngày 26-12-2019, M chở T mang theo 01 thanh kim loại tròn dài 43 cm và 01 con dao Thái Lan đến nhà M rồi xảy ra xô xát giữa M và T; lúc này T cầm thanh kim loại đánh hai cái vào vai trái và đầu của M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Thanh T và Phan Nguyễn Hoàng M phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có dùng hung khí nguy hiểm để gây án, hậu quả để lại làm chị M bị tổn thương cơ thể 21%. Hành vi này đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an cho xã hội, nên cần nghiêm trị.

[4] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Đối với Lê Thị Thanh T: Có hành vi cầm theo thanh kim loại và 01 con dao Thái Lan được M chở đến nhà của M để “giải quyết mâu thuẫn”; trong lúc xô xát với M, chính T đã dùng thanh kim loại đánh hai cái vào vai trái và đầu của M gây thương tích. Mức độ phạm tội của bị cáo nặng hơn bị cáo M nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M.

4.2. Đối với Phan Nguyễn Hoàng M: Có hành vi chủ động dùng xe mô-tô chở T đến nhà của M nhằm tạo điều kiện cho T gây thương tích cho M; bị cáo giữ vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực, nên chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

5.1. Bị cáo Lê Thị Thanh T: Không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình nộp tiền bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

5.2. Bị cáo Phan Nguyễn Hoàng M: Có tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Riêng đối với bị cáo Lê Thị Thanh T sau khi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Trà M, ngày 04-01-2020 bị bắt giữ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hiện đang chấp hành án theo Bản án số: 19/2020/HSST, ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành. Xét thấy Bản án số: 19/2020/HSST, ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án để bị cáo chấp hành một hình phạt chung.

[7] Các biện pháp tư pháp:

7.1. Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Trà M yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại gồm: Chi phí nằm viện, thuốc men chữa trị, tiền xe chuyển viện (cấp cứu) đi về, ăn uống và tổn thất tinh thần; tổng cộng số tiền là 50.000.000 đồng; tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị M số tiền 50.000.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 587, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc hai bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trà M số tiền 50.000.000 đồng. Cụ thể:

+ Bị cáo Lê Thị Thanh T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh nên còn phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

+ Bị cáo Phan Nguyễn Hoàng M bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

7.2. Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 thanh kim loại tròn rỗng ruột, một đầu bịt nút nhựa dài 43 cm, đường kính 2,3 cm; 01 con dao Thái Lan dài 21,5 cm cán màu vàng dài 10 cm.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 bóp (ví) da cầm tay màu đen sọc xám dài 27 cm, ngang 16 cm; 01 căn cước công dân tên Lê Thị Thanh T.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cả hai bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự và 1.250.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T và Phan Nguyễn Hoàng M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với Bản án số: 19/2020/HSST, ngày 08-5-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn thụ hình được tính từ ngày 04-01-2020.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Hoàng M 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn thụ hình được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Các biện pháp tư pháp:

4.1. Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 587, 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T và Phan Nguyễn Hoàng M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trà M số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng, cụ thể:

+ Bị cáo Lê Thị Thanh T bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; gia đình bị cáo T đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh theo biên lai thu số: 0000996 ngày 10-8-2020 nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

+ Bị cáo Phan Nguyễn Hoàng M bồi thường số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

4.2. Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 thanh kim loại tròn rỗng ruột, một đầu bịt nút nhựa dài 43 cm, đường kính 2,3 cm; 01 con dao Thái Lan dài 21,5 cm cán màu vàng dài 10 cm;

- Trả lại cho bị cáo T 01 bóp (ví) da cầm tay màu đen sọc xám dài 27 cm, ngang 16 cm; 01 căn cước công dân tên Lê Thị Thanh T.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh đang giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-8-2020).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Cả hai bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP. về TTATXH;
- Đội PV 06 CATPTN;
- Chi cục THADS. TPTN;
- Bộ phận THAHS;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền

